

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: GIÁO SƯ**  
**Mã hồ sơ: .....**

Ảnh màu  
4x6

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Giải phẫu

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN DUY BẮC

2. Ngày tháng năm sinh: 06/10/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Mão Điền, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà LK15-08, Khu đô thị mới Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Phòng Đào tạo, Học viện Quân y, 160 Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0983704081;

E-mail: nguyenduybac@vmmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 9/1995 đến năm 9/2002: Học viên y khoa hệ đại học chính quy, Học viện Quân y

Từ năm 9/2002 đến năm 10/2005: Bác sỹ nội trú, Học viện Quân y

Từ năm 12/2005 đến năm 12/2006: Bác sỹ thực tế đơn vị tại Sư 316, Quân khu 2

Từ năm 12/2006 đến năm 4/2011: Bác sỹ, giảng viên Bộ môn Giải phẫu, Học viện Quân y

Từ năm 4/2011-7/2018: Phó trưởng phòng Đào tạo, giảng viên Bộ môn Giải phẫu, Học viện Quân y

Từ năm 7/2018 đến nay: Trưởng phòng Đào tạo, giảng viên Bộ môn Giải phẫu, Học viện Quân y

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng Đào tạo, Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Đào tạo

Cơ quan công tác hiện nay: Phòng Đào tạo, Học viện Quân y.

Địa chỉ cơ quan: 160 Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 069.698.911

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 10 năm 2002, ngành: Y, chuyên ngành: Bác sỹ đa khoa

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Quân y, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 4 năm 2006, ngành: Y, chuyên ngành: Giải phẫu người

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Quân y, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 8 năm 2010, ngành: Y, chuyên ngành: Giải phẫu người

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Quân y, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ..... tháng ..... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 04 tháng 11 năm 2013, ngành: Y học

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS cơ sở: Học viện Quân y

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu đặc điểm hình thái, cấu trúc vi thể của một số cơ quan, tổ chức: hình thái đầu mặt, đặc điểm giải phẫu tim, đặc điểm cấu trúc vi thể hải mã, biến đổi hóa mô miễn dịch ở một số bệnh lý như sinh non, tiền sản giật....

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ gen trong chẩn đoán và xác định cá thể: phân tích trình tự của một số gen như vùng D-Loop của gen ty thể, nghiên cứu xác định cá thể bằng các locus STR, nghiên cứu gen liên quan bệnh Alzheimer (ApoE, APP) và ung thư đại trực tràng, ứng dụng microarray trong đánh giá mức độ biểu hiện của gen, nghiên cứu chẩn đoán trước virut Rubella kỹ thuật RT-PCR, chẩn đoán nhiễm nấm và sán gây bệnh bằng kỹ thuật PCR,

chẩn đoán trước sinh rối loạn nhiễm sắc thể bằng kỹ thuật QF-PCR, sàng lọc và chẩn đoán trước chuyên phôi...

- Nghiên cứu các công nghệ, quy trình chiết xuất và bào chế một số thuốc và thực phẩm chức năng từ dược liệu Việt Nam; đánh giá tác dụng dược lý của chế phẩm sinh học trên động vật thực và trên người tình nguyện: công nghệ chiết xuất siêu tới hạn dầu vùng đen và lycopene từ cà chua, chế phẩm từ lộc nhung và đông trùng hạ thảo....

- Nghiên cứu về một số vấn đề có tính thời sự của y tế công cộng: vệ sinh an toàn thực phẩm, ảnh hưởng của chất da cam/dioxin đến sức khỏe con người.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH, BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành (số lượng) 13 đề tài NCKH cấp Quốc gia, cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) 155 bài báo KH, trong đó 19 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 01 sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 16, trong đó 16 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng ..... tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): .....

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ vào tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tại điều 67 và điều 69 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019), bản thân tôi tự đánh giá như sau:

Về tư tưởng, đạo đức, tác phong: luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức, giữ gìn tư cách sống trong sáng, khiêm tốn, trung thực, giản dị. Có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Xây dựng và giữ gìn mối đoàn kết thống nhất nội bộ, quan hệ đúng mực với đồng nghiệp và sinh viên, học viên. Say mê, tận tụy với sự nghiệp giáo dục, hết lòng với người học, đảm bảo chất lượng đào tạo. Chấp hành nghiêm túc các quy chế, quy định trong quá trình đào tạo, có tín nhiệm cao trước tập thể cán bộ, giảng viên và học viên, sinh viên.

Về chuyên môn: Tích cực nghiên cứu đổi mới xây dựng dựng chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá, góp nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học. Đề xuất và triển khai nhiều hướng nghiên cứu mới, có giá trị khoa học và ý nghĩa thực tiễn, góp phần nâng cao vị trí của Học viện Quân y về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):

- Tổng số **13** năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015	1	2			20	64	84/148/112
2	2015-2016	2	2			16	72	88/184/81
3	2016-2017	3	4			18	78	96/256/81
3 năm học cuối								
4	2017-2018	2	2			16	68	84/180/81
5	2018-2019	1	2			12	64	76/140/67,5
6	2019-2020	2	2			12	74	86/182/67,5

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ĐH Ngoại ngữ Hà Nội; số bằng: 263006; năm cấp: 2004

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh (Chương trình tiên tiến).

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Quân y, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đặng Tiến Trường	x			x	2013-2017	Học viện Quân y	2019

2	Võ Thị Thanh Hiền	x		x		2015-2018	Viện KST-CT&SRTW	2018
3	Lê Minh Hoàng	x		x		2016-2019	Viện y học cổ truyền QĐ	2020
4	Nguyễn Duy Luật	x		x		2013-2017	Học viện Quân y	
5	Phạm Thanh Nguyên	x			x	2013-2017	Học viện Quân y	
6	Nguyễn Thị Sim	x			x	2016-2020	Đại học Y HN	Đã bảo vệ cơ sở
7	Nguyễn Thị Bích Vân	x			x	2016-2020	Đại học Y HN	
8	Nguyễn Thị Minh Tâm	x		x		2019-2022	Học viện Quân y	

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Trước khi được công nhận chức danh PGS</b>							
1	Giải phẫu ứng dụng mạch, thần kinh, khớp chi trên-chi dưới	GT	NXB QĐND, 2011	4	TG		Học viện Quân y
2	Ghép tim thực nghiệm	CK	NXB Y học, 2011	26	TG	36-48	Học viện Quân y
3	Từ điển bách khoa y học Việt Nam (Tiểu ban hình thái)	TK	NXB Y học, 2011	3	TG		
4	Các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh sỏi tiết niệu	CK	NXB Y học, 2011	10	TG	49-57	Học viện Quân y
5	Bộ câu hỏi trắc nghiệm Giải phẫu	TK	NXB Y học, 2011	07	TG		Học viện Quân y
<b>Sau khi được công nhận chức danh PGS</b>							
6	Giải phẫu đại cương ngực-bụng	GT	NXB QĐND, 2015	06	TG	126-136; 144-161; 212-236	Học viện Quân y
7	Giải phẫu hệ thống	GT	NXB QĐND, 2016	03	CB	11-20; 21-179	Học viện Quân y
8	Sinh học đại cương	GT	NXB QĐND, 2017	07	TG	20-39; 128-137	Học viện Quân y
9	Thực hành sinh học	GT	NXB QĐND, 2017	08	TG	24-27; 90-95	Học viện Quân y

10	Nấm <i>Cryptococcus neoformans</i> : sinh học, bệnh học, chẩn đoán và điều trị	CK	NXB Khoa học, kỹ thuật, 2017	02	CB		Học viện Quân y
11	Virus Rubella: Chẩn đoán và chẩn đoán trước sinh	CK	NXB QĐND, 2018	03	CB		Học viện Quân y
12	Dịch tễ học, yếu tố nguy cơ, dự phòng và điều trị đẻ non	CK	NXB Khoa học, kỹ thuật, 2018	04	CB		Học viện Quân y
13	Sổ tay cấp cứu đầu tiên	GT	NXB QĐND, 2019	19	TG		Học viện Quân y
14	Ứng dụng sinh học phân tử trong sàng lọc và chẩn đoán trước sinh	CK	NXB QĐND, 2020	02	CB		Học viện Quân y
15	Giải phẫu ngực	GT	NXB Y học, 2020	05	CB		Đại học Y dược Hải Phòng
16	Sinh học phân tử	GT	NXB QĐND, 2020	09	TG		Học viện Quân y

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS: 04 (10, 11, 12, 14).

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>Trước khi được công nhận chức danh PGS</b>					
1	Nghiên cứu đánh giá thực trạng sức khỏe của quần nhân đang sinh sống tại vùng nóng ô nhiễm bởi chất độc hóa học/dioxin	CN	Đề tài nhánh cấp Nhà nước, ĐTDL.2007G/52	2007-2009	14/06/2010 Khá
2	Nghiên cứu biến đổi não bộ và một số gen chọn lọc trên bệnh nhân Alzheimer và động vật thực nghiệm	CN	Đề tài nhánh cấp Nhà nước	2008-2009	23/07/2010 Xuất sắc

3	Xác định một số yếu tố nguy cơ của bệnh sỏi đường tiết niệu qua nghiên cứu bệnh chứng	CN	Đề tài nhánh đề tài độc lập cấp Nhà nước ĐTĐL.2008G/28	2008-2010	08/03/2011 Khá
4	Nghiên cứu phân tích trình tự một số gen liên quan đến cơ chế di truyền bệnh Alzheimer	CN	Đề tài cấp Bộ quốc phòng	2008-2010	25/12/2010 Xuất sắc
5	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật QF-PCR trong chẩn đoán trước sinh một số bệnh rối loạn nhiễm sắc thể thường gặp	CN	Đề tài cấp Sở khoa học và Công nghệ HN, mã số 01C-08/13/2010-2	2010-2011	25/11/2011 Xuất sắc
6	Nghiên cứu quy trình biệt hóa của tế bào gốc màng ối người thành tế bào tụy đảo	CN	Đề tài nhánh cấp Nhà nước	2010-2012	03/10/2012 Khá
7	Phân tích mối liên quan giữa điểm đa hình/đột biến gen với đặc điểm lâm sàng và biến đổi não bộ trên bệnh nhân tâm thần phân liệt	CN	Đề tài nhánh cấp Nhà nước	2011-2012	23/4/2013 Khá
<b>Sau khi được công nhận chức danh PGS</b>					
8	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật Nested RT - PCR trong chẩn đoán nhiễm virus Rubella trước sinh	CN	Đề tài Bộ Y tế	2013-2014	06/10/2015 Xuất sắc
9	Hợp tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ chiết siêu tới hạn để chiết xuất một số hoạt chất sinh học từ một số dược liệu Việt Nam tạo nguyên liệu làm thuốc	CN	Đề tài nghị định thư Hàn Quốc	2012-2013	25/9/2014 Khá
10	Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ IL-8, IL-17 và TNF $\alpha$ trong dịch ối ở thai phụ đẻ non <i>Thuộc đề tài Nghị định thư với Nhật Bản: Hợp tác nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ, dự phòng và điều trị đẻ non ở thai phụ tại khu vực phía bắc Việt Nam</i>	CN	Đề tài nhánh cấp nhà nước	2013-2014	28/10/2015 Khá
11	Khảo sát một số biến đổi gen ở bệnh nhân tự kỷ ở Việt Nam <i>Thuộc đề tài Nghị định thư với Nhật Bản: hợp tác nghiên cứu thay đổi hành vi, di truyền, và yếu tố nguy cơ trong bệnh tự kỷ</i>	CN	Đề tài nhánh cấp nhà nước	2014-2016	28/9/2016 Khá
12	Nghiên cứu bào chế, tính an toàn và một số tác dụng	CN	Đề tài cấp Bộ Quốc phòng	2016-2018	17/4/2018

	sinh học của chế phẩm từ lộc nhung và đông trùng hạ thảo ( <i>Cordyceps Militaris</i> ) nuôi cấy tại Việt Nam				Khá
13	Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật Nested Multiplex realtime - PCR phát hiện một số căn nguyên vi khuẩn và vi nấm gây viêm màng não thường gặp ở khu vực Thành phố Hà Nội	CN	Đề tài cấp Sở khoa học và Công nghệ HN, mã số 01C-08/05-2016-3	2016-2018	17/7/2018 Xuất sắc
14	Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới trong sàng lọc trước sinh không xâm lấn	CN	Đề tài cấp Quốc gia, mã số ĐTĐT.CN-08/19	2019-2022	Dự kiến tháng 1/2022

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<b>Trước khi được công nhận chức danh PGS</b>								
1.	So sánh hình thái hình thái thể lực của sinh viên mới nhập trường năm 1991 và năm 2002, thử đề xuất tiêu chuẩn về mặt thể lực cho tuyển sinh đại học	04	x	Tạp chí y dược học quân sự			29/1 22-31	2004
2.	Nghiên cứu so sánh sự phát triển hình thái thể lực nam thanh niên khám tuyển nhập ngũ tại huyện H và huyện P (giai đoạn 1993-2003)	04	x	Tạp chí y dược học quân sự			29/3 18-27	2004
3.	Nghiên cứu hình thái, thể lực của thanh niên việt nam lứa tuổi khám tuyển quân, tuyển sinh	02	x	<i>Những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự</i>			97-98	2004



	qua số liệu hồi cứu từ năm 1987 năm 2003			sống. Hội nghị khoa học toàn quốc 10/2004				
4.	Phân tích trình tự gen mã hoá cytochrome b ty thể ở một số cá thể người Việt Nam	04	x	Tạp chí y dược học quân sự			31/1 34-42	2006
5.	Phân tích trình tự vùng D-loop của ty thể từ các mẫu tóc của một số cá thể người Việt	03	x	Tạp chí y dược học quân sự			31/Đặc san 66-70	2006
6.	Đặc điểm giải phẫu của các mạch máu ở nền tim trên tiêu bản tim người Việt Nam trưởng thành bình thường	04	x	Tạp chí y dược học Quân sự			32/1 44-49	2007
7.	Kích thước buồng tim và các mạch máu lớn ở nền tim của người Việt Nam trưởng thành bình thường trên siêu âm	04	x	Tạp chí y dược học Quân sự			32/2 50-58	2007
8.	Nghiên cứu chẩn đoán trước sinh từ tuần thứ 7 của thai kỳ bằng ADN phôi thai trong máu mẹ	04		Tạp chí y dược học Quân sự			33/3 29-34	2008
9.	Nghiên cứu một số đặc điểm giải phẫu tim lợn, những tương đồng và khác biệt giữa tim người và tim lợn; ứng dụng trong ghép tim thực nghiệm	03	x	Tạp chí y dược học Quân sự			33/7 35-41	2008
10.	Bước đầu nghiên cứu chẩn đoán trước sinh nhóm máu RhD qua phân tích ADN phôi thai tự do lưu hành trong máu mẹ	04		Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ IV			478-479	2008
11.	Nghiên cứu tần suất của 7 locus nhận dạng cá thể trong cộng đồng người Việt	05	x	Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ IV			526-529	2008
12.	Nghiên cứu tần suất của 15 locus nhận dạng cá thể trong cộng đồng người Việt	04	x	Tạp chí y dược học Quân sự			34/3 42-50	2009
13.	Hoàn thiện kỹ thuật tách chiết ADN và phân tích trình tự đoạn điều khiển (D-loop) từ	03	x	Tạp chí y dược học Quân sự			34/6 20-27	2009

	mẫu tóc, ứng dụng trong điều tra hình sự							
14.	Đánh giá vai trò bảo vệ thần kinh của chất T-817MA trên mô hình động vật gây bệnh Alzheimer	03	x	Tạp chí y dược học Quân sự			34/7 5-9	2009
15.	Nghiên cứu một số biến đổi hóa tổ chức ở vùng hải mã trên mô hình động vật gây bệnh Alzheimer	04	x	Tạp chí y học Việt Nam			362/1 28-33	2009
16.	Nghiên cứu chẩn đoán hội chứng down bằng các locus trình tự lặp ngắn (STR)	04		Tạp chí y học Việt Nam			364/1 42-48	2009
17.	Phân tích sự đa hình kiểu gen ApoE ở các bệnh nhân mắc bệnh Alzheimer	05	x	Tạp chí y học Việt Nam			364/1 42-48	2009
18.	Tạo động vật thiếu thụ cảm thể dopamin D1	02		Tạp chí Sinh lý VN			13/1 49-53	2009
19.	Một số đa hình đơn và đột biến điểm exon 7 của gen parkin trên bệnh nhân Parkinson	05		Tạp chí Sinh lý VN			13/2 1-6	2009
20.	Nghiên cứu biến đổi thể tích hải mã ở bệnh nhân Alzheimer	04	x	Tạp chí Sinh lý VN		1-9	13/3	2009
21.	Phân tích trình tự exon 17 của gen APP trên bệnh nhân Alzheimer	05	x	Tạp chí Sinh lý VN		10-16	13/3	2009
22.	Xác định một số đa hình đơn và đột biến trên exon 4 của gen alpha-synuclein ở bệnh nhân parkinson	04		Tạp chí Sinh lý VN			13/3 17-23	2009
23.	Nghiên cứu xây dựng quy trình tách chiết ADN từ thân tóc bằng hạt từ tính; ứng dụng trong nhận dạng cá thể	04		Tạp chí y dược học Quân sự			35/1 124-130	2010
24.	Xác định tình trạng bất đồng nhóm máu Rh giữa mẹ và thai nhi qua phân tích ADN phôi thai tự do trong máu mẹ	04		Tạp chí y dược học Quân sự			35/Số CĐ Sinh lý bệnh 16-20	2010
25.	Nghiên cứu giảm biểu hiện điều hòa gen trong mô ung thư đại	05		Tạp chí y dược học Quân sự			35/Số CĐ Sinh lý bệnh	2010

	trực tràng bằng công nghệ microarray						43-49	
26.	Đánh giá thực trạng cơ cấu bệnh tật của quân nhân đang sinh sống tại vùng nóng ô nhiễm chất độc hóa học	04	x	Tạp chí Độc học			15 4-11	2010
27.	Đề xuất một số chính sách trợ cấp cho quân nhân đóng quân tại vùng nóng ô nhiễm chất độc hóa học/dioxin	05	x	Tạp chí Độc học			15 21-25	2010
28.	Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật QF-PCR trong chẩn đoán một số hội chứng bất thường nhiễm sắc thể	05	x	Tạp chí y dược học Quân sự			35/7 41-44	2010
29.	Nghiên cứu độc tính cấp và tác dụng giảm đau của tỏi thu hái tại Lý Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	05		Tạp chí Y học Quân sự			1/262 45-48	2010
30.	Nghiên cứu tác dụng chống viêm, chống dị ứng của tỏi thu hái tại đảo Lý Sơn – Quảng Ngãi trên thực nghiệm	05		Tạp chí y học Việt Nam			1/368 42-48	2010
31.	Nuôi cấy, biệt hóa tế bào gốc màng ối thành tế bào gan	06		Tạp chí Sinh lý VN			4/14 1-9	2010
32.	QF-PCR in the prenatal and postnatal detection of common chromosome aneuploidies	03	x	Revue Médicale			22-29	2010
33.	Tăng điều hòa gen trong mô ung thư đại trực tràng bằng công nghệ microarray	05	x	Tạp chí y dược học Quân sự			1/36 28-34	2011
34.	Xác định loài sán lá gan lớn gây bệnh ở bò khu vực miền trung và Tây Nguyên (Việt Nam) bằng chỉ thị phân tử gen ty thể CO1	05		Tạp chí y dược học Quân sự			2/36 96-101	2011
35.	Mối liên quan của chế độ ăn và thói quen sử dụng một số thuốc với nguy cơ bệnh sỏi hệ tiết niệu	03	x	Tạp chí y dược học Quân sự			3/36 66-71	2011

36.	Mối liên quan chế độ sinh hoạt, lao động và một số bệnh với nguy cơ bệnh sỏi hệ tiết niệu qua nghiên cứu bệnh chứng	04	x	Tạp chí y dược học Quân sự			5/36 92-97	2011
37.	Đánh giá hiệu quả mô hình giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm dựa vào kết hợp quân-dân y tại Hà Giang	03	x	Tạp chí y dược học Quân sự			6/36 18-26	2011
38.	Nghiên cứu phát hiện đột biến gen K-Ras bằng kỹ thuật REMS-PCR để sàng lọc, chẩn đoán sớm một số ung thư đường tiêu hóa	04		Tạp chí y dược học Quân sự			6/36 52-60	2011
39.	Áp dụng kỹ thuật QF-PCR trong chẩn đoán trước sinh các hội chứng bất thường nhiễm sắc thể thường gặp	03	x	Tạp chí y dược học Quân sự			8/36 22-26	2011
40.	An toàn vệ sinh thực phẩm tại các hộ gia đình ở một số tỉnh/thành phố Việt Nam	03	x	Tạp chí y dược học Quân sự			9/36 12-21	2011
41.	Phân lập và nuôi cấy biệt hóa tế bào gốc màng ối thành tế bào gan và tế bào Beta	05		Tạp chí y học Việt Nam			2/384 38-44	2011
42.	Đánh giá thực trạng vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn tập thể ở một số tỉnh/thành phố	03	x	Tạp chí Y học dự phòng			7/125 71-82	2011
43.	Nghiên cứu quy trình sản xuất tằm tế bào gốc màng ối người đông khô	07		Tạp chí Sinh lý VN			4/15 31-35	2011
44.	Biến đổi khoảng cách liên móc và thể tích vùng hải mã trên phim MRI sọ não ở bệnh nhân Alzheimer	06		Tạp chí Sinh lý VN			4/15 15-22	2011
45.	Ứng dụng kỹ thuật chuỗi polymerase (PCR) phát hiện nấm candida spp. gây bệnh ở người	05		Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng			4 88-94	2011
46.	Một số đặc điểm về vệ sinh an toàn thực	03	x	Tạp chí Phòng chống bệnh sốt			5 54-61	2011

	phẩm theo nguồn thực phẩm tạo các cơ sở trồng trọt và chăn nuôi tại Nam Định			rét và các bệnh ký sinh trùng				
47.	Xác định loài và tỷ lệ nhiễm sán lá gan ở trâu bò tại huyện Đại Lộc-Quảng Nam	05		Hội nghị ký sinh trùng lần thứ 38, NXB Y học			151-156	2011
48.	Nghiên cứu tác dụng bảo vệ tế bào gan của viên nang cứng Bolivmed trên thực nghiệm	03		Tạp chí y học Việt Nam			1/388 27-30	2011
49.	Áp dụng mô hình chạy trạm trong đánh giá kết quả học tập giải phẫu của sinh viên Học viện Quân y	03		Tạp chí y dược học Quân sự			6 16-21	2012
50.	Thực trạng an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở chế biến thực phẩm ở một số tỉnh/thành phố	03	x	Tạp chí y dược học Quân sự			1/37 64-71	2012
51.	Khảo sát thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực phục vụ công tác kế hoạch hóa gia đình tại tuyến y tế xã/phường năm 2010	04	x	Tạp chí y dược học Quân sự			1/37 72-78	2012
52.	Nghiên cứu tác dụng chống oxy hóa của viên nang cứng kaviran trên thực nghiệm	04		Tạp chí y dược học Quân sự			2/37 12-16	2012
53.	Thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm của nhân viên chế biến, người kinh doanh và người tiêu dùng tại 10 tỉnh/thành phố	03	x	Tạp chí y dược học Quân sự			4/37 18-24	2012
54.	Mối liên quan giữa một số triệu chứng lâm sàng với khoảng cách liên mốc và thể tích hải mã trên phim MRI sọ não ở bệnh nhân Alzheimer.	03	x	Tạp chí y học Việt Nam			1/393 110-114	2012
55.	Ứng dụng kỹ thuật RFLP-PCR phát hiện nấm <i>Cryptococcus Neoformans</i> gây bệnh ở người	05		Tạp chí y học Việt Nam			1/405 79-85	2013

56.	Nghiên cứu xác định ARN vi rút rubella bằng nested RT-PCR	03	x	Tạp chí y học Việt Nam			1/407 138-141	2013
57.	Đáp ứng không gian của hồi hạnh nhân: vai trò lưu trữ trí nhớ dài hạn ở cấp độ tế bào	04		Tạp chí Sinh lý VN			1/17 43-49	2013
58.	Accumulation of IL-17-Positive Cells in Decidua of Inevitable Abortion Cases	06		American Journal of Reproductive Immunology	ISI IF 3.05		64 4-11	2010
59.	A role for IL-17 in induction of an inflammation at the fetomaternal interface in preterm labour	12		Journal of Reproductive Immunology	ISI IF 2.97		84 75-85	2010
60.	Cognitive and Socio-Emotional Deficits in Platelet-Derived Growth Factor Receptor-b Gene Knockout Mice	15		PLoS ONE	ISI IF 4.41		3/6 1-12	2011
<b>Sau khi được công nhận phó giáo sư</b>								
61.	Sàng lọc đột biến gen gây bệnh già trước tuổi	07		Tạp chí Công nghệ sinh học			11/4 619-624	2013
62.	Ứng dụng kỹ thuật PCR-RFLP để xác định thành phần loài nấm men phân lập ở đường sinh dục	06		Tạp chí y dược học Quân sự			2/39 34-44	2014
63.	Ảnh hưởng của các tham số chiết suất siêu tới hạn tới hiệu suất và hoạt tính chống oxy hóa của dầu vùng đen	04	x	Tạp chí y học Việt Nam			414/2 52-58	2014
64.	Nghiên cứu định lượng Lycopene trong cà chua bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao	04	x	Tạp chí y học Việt Nam			414/2 70-75	2014
65.	Ảnh hưởng của các thông số chiết xuất siêu tới hạn đến chiết lycopene từ quả cà chua	05	x	Tạp chí y học Việt Nam			415/1 10-15	2014
66.	Nghiên cứu chiết xuất dầu từ hạt vùng đen bằng phương pháp chiết siêu tới hạn	05	x	Tạp chí y học Việt Nam			415/1 52-58	2014

67.	Độ nhạy và độ đặc hiệu của kỹ thuật nested RT-PCR trong xác định ARN rubella	06	x	Tạp chí y dược học Quân sự			3/39 17-24	2014
68.	Nghiên cứu định lượng một số hoạt chất nhóm iridoid và phenolic trong dược liệu kim ngân bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao	06		Tạp chí y học Việt Nam			418/1 56-60	2014
69.	Mối liên quan nồng độ interleukin 8 trong dịch cổ tử cung với nhiễm khuẩn màng ối ở thai phụ đẻ non	07		Tạp chí y học Việt Nam			420/2 113-116	2014
70.	Ứng dụng phân tích ADN phôi thai tự do để sàng lọc di truyền trước sinh	04	x	Tạp chí y học Việt Nam			424/Số đặc biệt 130-138	2014
71.	Nghiên cứu xác định genotype một số chủng vi rút rubella phân lập ở một số tỉnh miền bắc Việt Nam	04	x	Tạp chí y học Việt Nam			424/Số đặc biệt 159-165	2014
72.	Xác định đặc điểm sinh học của màng ối người	07		Tạp chí y học Việt Nam			424/Số đặc biệt 208-215	2014
73.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nồng độ Interleukin-8 trong dịch cổ tử cung ở thai phụ dọa đẻ non	09		Tạp chí y học Việt Nam			429/1 79-85	2015
74.	Khảo sát sự có mặt của Fetal Fibronectin tại dịch âm đạo và giá trị của FFN trong tiên đoán đẻ non	07		Tạp chí y học Việt Nam			430/2 111-116	2015
75.	Nghiên cứu điều chế phân tán rắn của Altretamin bằng phương pháp đun chảy	04		Tạp chí y học Việt Nam			433/1 118-124	2015
76.	Đánh giá tác dụng hạ acid uric máu của cao khô thống phong trên động vật thực nghiệm	05		Tạp chí y học Việt Nam			434/2 117-122	2015
77.	Nghiên cứu sự biến đổi chỉ số sinh hóa máu trên đối tượng có nồng độ dioxin máu cao	05		Tạp chí y học Việt Nam			435/2 121-128	2015

78.	Chẩn đoán di truyền trước chuyên phôi bệnh $\beta$ -Thalassemia trên các phôi sinh thiết ngày 5	06		Tạp chí y học Việt Nam			437/số đặc biệt 77-84	2015
79.	Đánh giá mối liên quan giữa nồng độ dioxin trong huyết thanh và các hormone tuyến giáp trên người dân sinh sống ở Biên Hòa, Đồng Nai	05		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ,			31/4S 461-466	2015
80.	Nghiên cứu sự biến động của một số dấu ấn ung thư và hormon tuyến giáp ở nạn nhân chất da cam/dioxin	03		Tạp chí Y dược học Quân sự			8/40 55-62	2015
81.	Nghiên cứu sự biến động sức khỏe trên đối tượng có nồng độ dioxin máu cao qua xét nghiệm huyết học	04		Tạp chí Độc học			32 6-18	2015
82.	Nghiên cứu sự biến động sức khỏe, bệnh tật và nồng độ dioxin ở người có nồng độ dioxin cao; đề xuất giải pháp điều trị	07		Tạp chí Độc học			32 25-44	2015
83.	Nghiên cứu sự biến động sức khỏe của nạn nhân da cam/dioxin qua thăm khám lâm sàng	04		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			10/6 107-117	2015
84.	Đánh giá hàm lượng adenosin và cordycepin trong các bộ phận khác nhau của đông trùng hạ thảo nuôi cấy ( <i>Cordyceps sinensis</i> (Berk) Sacc bằng phương pháp HPLC	04	x	Tạp chí Dược học			486/56 27-32	2016
85.	Kết quả sàng lọc bất thường nhiễm sắc thể trước chuyên phôi của các phôi thụ tinh ống nghiệm	08	x	Tạp chí y học Việt Nam			442/2 236-240	2016
86.	Đặc điểm một số chỉ số hình thái của sán lá gan lớn thu thập ở Việt Nam	06		Tạp chí y học Việt Nam			446/1 5-9	2016



87.	Nghiên cứu đặc điểm hình thái bó đồi thị - võ não bằng cộng hưởng từ sức căng khuếch tán 3 Tesla	03	x	Tạp chí y học Việt Nam			446/Số CĐ 141-149	2016
88.	Môi trường phong phú cải thiện hành vi chuột nhắt đã gây mô hình bệnh tự kỷ	06		Tạp chí y học Việt Nam			446/Số CĐ 323-333	2016
89.	Identification of Animal Fasciola Isolates in Vietnam Based on ITS-2 Ribosomal DNA by PCR-RFLP Assay	05	x	Vietnam Journal medicine and pharmacy			11/2 21-27	2016
90.	Nghiên cứu đặc điểm hình thái của đồi thị ở người trưởng thành bình thường bằng cộng hưởng từ khuếch tán 3.0 Tesla	03	x	Tạp chí Y dược học Quân sự			42/Số CĐ 64-73	2017
91.	Đặc điểm cấu trúc vi thể của màng ôi người	07		Tạp chí Y dược học Quân sự			42/Số CĐ 115-121	2017
92.	Đánh giá kiểm soát nhiễm ADN trong sinh thiết phôi phục vụ chẩn đoán và sàng lọc tiền làm tổ	10	x	Tạp chí Y dược học Quân sự			42/Số CĐ 219-226	2017
93.	Kết quả bước đầu phát hiện vi khuẩn lao bằng LAMP	03		Tạp chí Y dược học Quân sự			42/Số CĐ 335-341	2017
94.	Đặc điểm hình thái đầu - mặt ở trẻ em người Kinh 7 tuổi bằng phương pháp đo trực tiếp	03		Tạp chí Y dược học Quân sự			42/Số CĐ 354-362	2017
95.	Nghiên cứu một số chỉ số chống oxy hóa và sinh hóa chức năng gan trên chuột thực nghiệm uống cao khô Đông trùng hạ thảo ( <i>Cordyceps militaris</i> )	05	x	Tạp chí Y dược học Quân sự			42/Số CĐ 606-606	2017
96.	Gray and white matter reduction in schizophrenia patients	05	x	Tạp chí Y dược học Quân sự			42/Số CĐ 656-663	2017
97.	Đánh giá hiệu quả của kỹ thuật Nested - PCR phát hiện nấm	08		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam			18/2 13-17	2017

	<i>cryptococcus neoformans</i> trong dịch não tủy							
98.	Xây dựng quy trình kỹ thuật khuếch đại gen lồng đa môi phát hiện hai nấm <i>Cryptococcus neoformans</i> và <i>Candida albicans</i>	03		Y học dự phòng			27/2 75-82	2017
99.	Giá trị của kỹ thuật nested multiplex-PCR trong phát hiện nhiễm nấm <i>Cryptococcus neoformans</i> và <i>Candida albicans</i> ở dịch não tủy	04		Sốt rét, Ký sinh trùng và Côn trùng TW			1/97 3-9	2017
100.	Thực trạng bệnh tật tại cộng đồng khu vực Tây Nguyên năm 2016	03		Y học dự phòng			27/2 106-111	2017
101.	Nghiên cứu xây dựng quy trình chiết xuất adenosin và cordycepin từ đông trùng hạ thảo nuôi cấy ( <i>Cordyceps militaris</i> )	07	x	Dược học			57/492 24-28	2017
102.	Nghiên cứu bào chế bột cao khô đông trùng hạ thảo ( <i>Cordyceps militaris</i> L. ex Fr. Link) nuôi cấy tại Việt Nam bằng phương pháp phun sấy	06	x	Dược học			57/497 70-73	2017
103.	Antioxidant and hepatoprotective activities of deer velvet dried extract (DVDE) against paracetamol-induced liver damage in mice	04	x	Journal of 108 - clinical medicine and pharmacy			12 136-142	2017
104.	VAL158MET polymorphism in the catechol methyltransferase gene and schizophrenia in a Vietnamese population	04	x	Journal of 108 - clinical medicine and pharmacy			12 1-5	2017
105.	Nghiên cứu độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của viên	05	x	Tạp chí Y học Việt Nam			456/1 152-158	2017

	nang Y10 trên động vật thực nghiệm							
106.	Áp dụng kỹ thuật realtime PCR trong chẩn đoán trước sinh nhiễm virus rubella	03	x	Tạp chí Y học Việt Nam			460/1 140-144	2017
107.	Nghiên cứu quy trình thủy phân thu nhận acid amin từ lộc nhung bằng enzym ( <i>cornu cervi pantotrichum</i> )	09	x	Tạp chí Y học Việt Nam			460/2 148-152	2017
108.	Thực trạng nhiễm nấm gây lang ben ở học sinh trường THCS Vĩnh Niệm Hải Phòng	04	x	Sốt rét, Ký sinh trùng và Côn trùng TW			101/5 61-66	2017
109.	Khảo sát nồng độ interleukin-8 trong dịch cổ tử cung của thai phụ dọa đẻ non và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	04		Tạp chí Y học Việt Nam			462/1 58-63	2018
110.	Thực trạng bệnh lang ben của học sinh 11-15 tuổi tại Hải Phòng năm 2016	06	x	Tạp chí Y học Việt Nam			466/1 52-57	2018
111.	Hiệu quả can thiệp điều trị bằng thuốc bôi ketoconazol và truyền thông giáo dục sức khỏe bệnh lang ben tại Hải Phòng năm 2016-2017	04	x	Sốt rét, Ký sinh trùng và Côn trùng TW			103/1 64-72	2018
112.	Thực trạng nhiễm nấm <i>Malasseria</i> sp. gây lang ben và một số yếu tố liên quan ở học sinh lứa tuổi 11-15 tại hai trường trung học cơ sở của thành phố Hải Phòng năm 2017	06	x	Sốt rét, Ký sinh trùng và Côn trùng TW			105/3 50-57	2018
113.	Một số yếu tố liên quan đến bệnh lang ben ở học sinh lứa tuổi 11- 15 tại Hải Phòng năm 2016	06	x	Tạp chí Y học Việt Nam			466/1 97-101	2018
114.	Đánh giá tác dụng của viên nang Y10 trên nam quân nhân suy giảm tinh trùng	04	x	Tạp chí Y học Việt Nam			466/2 61-65	2018

115.	Tác dụng kích thích miễn dịch của cao khô lộc nhung trên động vật thực nghiệm	05	x	Tạp chí Y học Việt Nam			467/1&2 68-72	2018
116.	Tác dụng kích thích miễn dịch của cao khô đông trùng hạ thảo ( <i>Cordyceps militaris</i> Ex fr.link) nuôi cấy trên chuột nhắt gây suy giảm miễn dịch	06	x	Tạp chí Y học Việt Nam			467/1&2 125-129	2018
117.	Nghiên cứu tác dụng cải thiện khả năng sinh tinh của viên nang Y10 trên động vật thực nghiệm		x	Tạp chí Y dược cổ truyền Quân đội			8/3 6-14	2018
118.	Nghiên cứu thành phần loài vi nấm gây viêm màng não ở một số bệnh viện (2013-2017)	09		Tạp chí Y học Việt Nam			468/2 162-166	2018
119.	Ứng dụng kỹ thuật khuếch đại gen lồng đa môi thời gian thực sử dụng SYBR green I phát hiện hai nấm men <i>Cryptococcus neoformans</i> và <i>Candida albicans</i>	06		Sốt rét, Ký sinh trùng và Côn trùng TW			103/1 64-72	2018
120.	Kiểu mặt theo chiều đứng trên phim sọ nghiêng từ xa theo phân tích Tweed ở một nhóm người kinh 18-25 tuổi có khớp cắn loại I Angle	04		Tạp chí Y học Việt Nam			469/Số CĐ 179-184	2018
121.	Hình dạng cung răng của người kinh và người tày lứa tuổi 18 – 25 ở Hà Nội, Lạng Sơn năm 2017	05		Tạp chí Y học Việt Nam			469/Số CĐ 189-193	2018
122.	Kích thước cung răng của trẻ em Mường Việt Nam 12 tuổi	05		Tạp chí Y học Việt Nam			469/Số CĐ 268-274	2018
123.	Hình dạng khuôn mặt ở một nhóm người Mường độ tuổi 18 đến 25 trên ảnh chuẩn hoá tại tỉnh Hòa Bình	03		Tạp chí Y học Việt Nam			469/Số CĐ 274-285	2018
124.	Một số kích thước của nhóm răng trước hàm	05		Tạp chí Y học Việt Nam			469/Số CĐ 330-336	2018

	trên ở người Kinh tuổi từ 18-25 tại Hà Nội năm 2017-2018							
125.	Đánh giá độ chính xác của kỹ thuật giải trình tự gen thể hệ mới trong sàng lọc rối loạn nhiễm sắc thể trước chuyển phôi	06	x	Tạp chí Y học Việt Nam			469/Số CĐ 470-477	2018
126.	Một số đặc điểm rối loạn nhiễm sắc thể trước ở phôi thụ tinh ống nghiệm ngày năm	07	x	Tạp chí Y học Việt Nam			469/Số CĐ 477-482	2018
127.	Nghiên cứu tác dụng cải thiện khả năng sinh tinh của cao khô đông trùng hạ thảo ( <i>Cordyceps militaris</i> L. ex Fr. Link) trên thực nghiệm	05	x	Tạp chí Y học Việt Nam			469/ Số CĐ 546-552	2018
128.	Nghiên cứu tác dụng cải thiện khả năng sinh tinh của cao khô lộc nhung trên chuột cống trắng suy giảm tinh trùng do natri valproat	05	x	Tạp chí Y học Việt Nam			469/ Số CĐ 556-563	2018
129.	Nghiên cứu đánh giá hoạt tính ức chế dòng tế bào ung thư H460 và HEP2 của prodigiosin trên động vật thực nghiệm	07		Tạp chí Y học Việt Nam			473/1&2 107-112	2018
130.	Cloning and expression of pigC Gene in <i>Escherichia Coli</i>	06		Journal of Biotechnology			16/4 1-9	2018
131.	Khảo sát một số yếu tố liên quan đến bệnh lang ben ở học sinh trung học cơ sở tại Hải Phòng	06	x	Sốt rét, Ký sinh trùng và Côn trùng TW			106/4 82-86	2018
132.	Nghiên cứu tình hình bệnh lang ben của học sinh trung học cơ sở tại Hải Phòng	06	x	Sốt rét, Ký sinh trùng và Côn trùng TW			107/5 88-94	2018
133.	Đánh giá kết quả điều trị và truyền thông giáo dục thay đổi kiến thức, hành vi cho học sinh mắc bệnh lang ben tại Hải Phòng (2016-2017)	05	x	Kỷ yếu hội nghị Ký sinh trùng toàn quốc lần thứ 46, Nhà xuất bản Học viện nông nghiệp			204-210	2019

134.	Nghiên cứu kích thước bó võ - tủy trên người việt bằng cộng hưởng từ sức căng khuếch tán 3 Tesla	04	x	Tạp chí Y học Việt Nam			483/Số CĐ 66-73	2019
135.	Nghiên cứu độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của viên nang Prodigiosin trên động vật thực nghiệm	07		Tạp chí Y học Việt Nam			486/1&2 111-117	2020
136.	Xây dựng kỹ thuật multiplex PCR khuếch đại 14 chỉ thị STR ứng dụng trong phân tích di truyền trước chuyển phôi bệnh Hemophila A	03	x	Tạp chí Y học Việt Nam			488/1 178-182	2020
137.	Kết quả điều trị bảo tồn tổn thương đám rối thần kinh cánh tay do chấn thương	05	x	Tạp chí Y học Việt Nam			488/1 229-234	2020
138.	Characteristic of brachial plexus injury in magnetic resonance imaging 3.0 TESLA	06	x	Tạp chí Y dược học quân sự				2020
139.	Xác định chỉ số ff trong định lượng ADN phôi thai tự do trong máu mẹ bằng kỹ thuật Real -Time PCR	03	x	Tạp chí Y học Việt Nam			488/1 229-234	2020
140.	Geranyl Dihydrochalcones from Artocarpus altilis and Their Antiausteric Activity	12		Planta Med	ISI IF= 2.746 (Q1)		80 193-200	2014
141.	Effects of Dioxin Exposure on Thyroid Hormones of Populations Living in hot Spots of Dioxin Contamination in Vietnam	06		Aging Sci			2/3	2015
142.	Klotho sensitive regulation of dendritic cell functions by vitamin E	09		Biological Research	ISI IF= 2.482 (Q1)		49/45 2-9	2016
143.	Evaluating the effect of improving sperm production of Vietnamese deer antler on experimental animals			ACADEMY Journal			10 (12) 8-27	2018

144.	Identification of Fasciola species Isolates from Nghean province, Vietnam based on ITS1 Sequence of Ribosomal DNA Using a Simple PCR-RFLP Method	09		Journal of Parasitology Research	Scopus (Q3)		2958026	2018
145.	Whole Genome Sequencing of a Vietnamese Family from a Dioxin Contamination Hotspot Reveals Novel Variants in the Son with Undiagnosed Intellectual Disability	15		International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI IF= 2.468 (Q2)		2629/152-11	2018
146.	Zoonotic diseases from birds to humans in Vietnam: possible diseases and their associated risk factors	14		European Journal of Clinical Microbiology & Infectious Diseases	ISI IF= 2.591 (Q2)		19/1009603505-2	2019
147.	Evaluation of dental arch dimensions in 12 year-old Vietnamese children - A crosssectional study of 4565 subjects	15		Scientific reports	ISI IF= 4.011 (Q1)		3101/91-7	2019
148.	Prevalence of Candida Species Isolated from Vaginal Discharge of Women Undergoing in vitro Fertilization-Embryo Transfer in Vietnam	08		Biomed J Sci & Tech Res			5/141-4	2019
149.	<i>An Update on Anti-CD137 Antibodies in Immunotherapies for Cancer</i>	15	x	<i>International Journal of Molecular Sciences</i>	<i>ISI IF= 4.183 (Q1)</i>		<i>1822/201-17</i>	2019
150.	<i>The effects of green tea on lipid metabolism and its potential applications for obesity and related metabolic disorders - An existing update</i>	17	x	<i>Diabetes &amp; Metabolic Syndrome: Clinical Research &amp; Reviews</i>	<i>Scopus (Q2)</i>		<i>131667-1673</i>	2019
151.	<i>Prevalence of Candida bloodstream isolates from patients in two hospitals in Vietnam</i>	11	x	<i>Iranlan Journal of Microbiology</i>	<i>ISI IF= 1.15 (Q3)</i>		<i>11(2)108-113</i>	2019

152.	<i>Zika virus in Vietnam, Laos, and Cambodia: are there health risks for travelers?</i>	11	x	<i>European Journal of Clinical Microbiology &amp; Infectious Diseases</i>	ISI IF= 2.591 (Q2)		38(9) 1585-1590	2019
153.	<i>Perforator Mapping of the Superficial and Deep Inferior Epigastric Artery in the Abdominal Region of the Vietnamese</i>	06	x	<i>Macedonian Journal of Medical sciences</i>	Scopus IF: 0.55 (Q3)		7(24) 4209-4213	2019
154.	<i>Anatomical Characteristics of Thalamus-Cortical Sensory Tract in the Human Brain Using Diffusion Tensor Tractography at 3.0 Tesla Scanner</i>	07	x	<i>Macedonian Journal of Medical sciences</i>	Scopus IF: 0.55 (Q3)		7(24) 4220-4223	2019
155.	<i>Epidemiological characterization of pityriasis versicolor and distribution of Malassezia species in students from Hai Phong city, Vietnam</i>	15	x	<i>Current Medical Mycology (CMM)</i>	Scopus (Q3)			2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **07**

**Lưu ý:** Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

## 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Chủng vi khuẩn <i>Serratia</i> SP. HVQY mang gen mã hóa Protein PIGI tái tổ hợp	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN	03/6/2020	Tác giả chính	09

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **01**

## 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				



- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: 06 chương trình đào tạo đại học, 01 chương trình đào tạo sau đại học

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ....

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ....

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

(\* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Duy Bắc**